

Số: 27/2020/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 04 năm 2020

### TỜ TRÌNH

“V/v trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020”

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Thủy điện Nước Trong**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐQT ngày 06/04/2020 và Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐQT ngày 07/06/2020 của Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Nước Trong;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019.
3. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
4. Kết quả SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.  
- *Kết quả SXKD năm 2019.*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019
1	Doanh thu	Triệu đồng	103.716,43
2	Chi phí	Triệu đồng	63.836,72
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	39.879,72
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	2.025,01
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	37.854,70

- *Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2019.*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	2.441,26
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Triệu đồng	37.854,70
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2019 $\{(3)=(2)*10\}$	Triệu đồng	3.785,47
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	1.700,00
	- Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	2.085,47
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ $\{(4)=(1)+(2)-(3)\}$	Triệu đồng	36.510,49
5	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần	-	27%
6	Số tiền cổ tức của năm 2019 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	29.165,54
7	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế $\{(7)=(4)-(6)\}$	Triệu đồng	7.344,95



Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để thanh toán cổ tức cho cổ đông.

5. Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2020.

- Kế hoạch SXKD năm 2020.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Doanh thu	Triệu đồng	77.243,26
2	Chi phí	Triệu đồng	57.685,56
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	19.557,70
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	985,39
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	18.572,32

- Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2020.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	<b>7.344,95</b>
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	Triệu đồng	18.572,32
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2020 $\{(3)=(2)*10\}$	Triệu đồng	1.857,23
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi $(5\%*LNST)$	Triệu đồng	928,616
	- Quỹ đầu tư phát triển $(5\%*LNST)$	Triệu đồng	928,616
4	<b>Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ <math>\{(4)=(1)+(2)-(3)\}</math></b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>24.060,03</b>
5	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		20%
6	Số tiền cổ tức của năm 2020 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	21.604,11
7	<b>Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế <math>\{(7)=(4)-(6)\}</math></b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>2.455,93</b>

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

6. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

7. Mức Lương chuyên trách/thù lao của HĐQT và BKS năm 2020:

Chức vụ	ĐVT	Mức Lương chuyên trách/thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
<b>I- Hội đồng quản trị</b>			
Chủ tịch HĐQT	Đồng	30.000.000	Lương chuyên trách (Người đại diện pháp luật của Công ty)
Thành viên HĐQT	Đồng	8.000.000	
<b>II- Ban kiểm soát</b>			
Trưởng Ban kiểm soát	Đồng	12.000.000	(Lương chuyên trách)
Thành viên BKS	Đồng	3.000.000	



Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.  
Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN ĐÌNH XUÂN**

